

Số: /KH-STTTT

Hà Nam, ngày tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Công văn 4033/CVT-HTKN ngày 23/9/2020 của Cục Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông của địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng CP ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Sổ tay hướng dẫn các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần đánh giá, xếp hạng trong lĩnh vực thông tin và truyền thông của các tổ chức quốc tế do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành năm 2019.

- Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hà Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (ban hành theo Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 22/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam).

- Hiện trạng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh có độ bao phủ rộng khắp, dung lượng lớn, tốc độ cao, cung cấp đa dịch vụ, chất lượng tốt, giá cước hợp lý, đáp ứng mọi nhu cầu của người sử dụng.

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động là nền tảng phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại để thúc đẩy việc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên áp dụng các công nghệ viễn thông tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên viễn thông.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo đúng định hướng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với xây dựng, phát triển hạ tầng đô thị, điểm dân cư nông thôn, với xây dựng, phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật giao

thông, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và ngành Thông tin và Truyền thông; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan; xây dựng các giải pháp phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hà Nam.

- Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

III. NỘI DUNG

1. Các chỉ tiêu cụ thể

| TT | Chỉ tiêu | Giai đoạn 2021-2022 | Giai đoạn 2023-2024 | Năm 2025 |
|----|---|---------------------|---------------------|----------|
| 1 | Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G (%) | 95% | 98% | 100% |
| 2 | Tốc độ tải dữ liệu 4G | 30 Mb/s | 35 Mb/s | 40 Mb/s |
| 3 | Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động có smartphone (%) | 80% | 90% | 100% |
| 4 | Số thuê bao băng rộng di động/100 dân | 65 | 75 | 80 |
| 5 | Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn tỉnh | 100% | 100% | 100% |
| 6 | Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân | 18 | 21 | 22 |
| 7 | Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang (%) | 65% | 72% | 75% |
| 8 | Tỷ lệ xã có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang (%) | 100% | 100% | 100% |
| 9 | Tỷ lệ cơ quan nhà nước có kết nối băng rộng cố định (%) | 100% | 100% | 100% |
| | - Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 40 Mb/s | 30% | 50% | 60% |
| | - Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s | 3% | 5% | 6% |
| 10 | Tỷ lệ trường học có kết nối băng rộng cố định (%) | 100% | 100% | 100% |

| TT | Chỉ tiêu | Giai đoạn 2021-2022 | Giai đoạn 2023-2024 | Năm 2025 |
|----|--|---------------------|---------------------|----------|
| | - Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 40Mb/s | 20% | 40% | 50% |
| | - Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s | 3% | 8% | 10% |
| 11 | Tỷ lệ bệnh viện có kết nối băng rộng cố định (%) | 100% | 100% | 100% |
| | - Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 40 Mb/s | 50% | 65% | 70% |
| | - Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s | 10% | 15% | 20% |
| 12 | Tỷ lệ doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có kết nối băng rộng cố định (%) | 100% | 100% | 100% |
| | - Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 40 Mb/s | 70% | 80% | 90% |
| | - Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s | 15% | 20% | 22% |

2. Mạng cáp ngoại vi

a) Chỉ tiêu:

Ngâm hóa 25 - 30% hạ tầng mạng cáp ngoại vi trên địa bàn toàn tỉnh; đối với các dự án mới (tuyến đường mới, khu đô thị mới...) ngâm hóa 100% hạ tầng mạng cáp ngoại vi.

b) Yêu cầu

Phát triển mạng cáp viễn thông theo hướng cáp quang hóa, ngâm hóa: xây dựng hạ tầng công bề cáp ngâm hóa mạng ngoại vi trên diện rộng tại khu vực đô thị; cáp quang hóa mạng cáp viễn thông, đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng rộng của người dân.

* Ngâm hoá mạng cáp

Các khu vực ưu tiên ngâm hoá:

- Khu vực UBND tỉnh, thành phố, thị xã, huyện; khu vực các sở, ban, ngành; khu vực khu du lịch, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan.

- Khu vực thành phố Phủ Lý: tuyến đường, tuyến phố chính, khu vực yêu cầu cao về mỹ quan.

- Khu vực các tuyến đường trục: Quốc lộ 1A, quốc lộ 21...

- Khu vực các tuyến đường nhánh: tuyến đường, tuyến phố khu vực thành phố, thị xã, thị trấn.

- Khu vực các khu dân cư: khu vực phường, xã.

Ngâm hóa mạng cáp truyền hình cáp đồng bộ với quá trình ngâm hóa mạng cáp viễn thông. Quá trình thực hiện ngâm hóa triển khai đồng bộ với xây dựng cơ sở hạ tầng các ngành (giao thông, đô thị, xây dựng...) trên địa bàn mỗi khu vực. Ngâm hóa theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp.

Tại những khu vực chưa đủ điều kiện thực hiện ngâm hóa, tiến hành cải tạo hạ tầng mạng cáp ngoại vi (loại bỏ sợi cáp dư thừa, buộc gọn dây cáp...) đảm bảo mỹ quan đô thị.

* Cải tạo hạ tầng mạng ngoại vi trên cột điện, cột treo cáp

Tiếp tục cải tạo hạ tầng mạng ngoại vi tại khu vực thành phố Phủ Lý và khu vực các đô thị, khu vực khu du lịch, khu vực thị trấn:

- Buộc gọn hệ thống dây cáp.
- Loại bỏ các sợi cáp, cáp không còn sử dụng.
- Xóa bỏ tình trạng cáp treo tại các ngã tư, tại các nút giao thông.
- Xóa bỏ tình trạng cáp treo cắt ngang qua các tuyến đường, tuyến phố.

3. Cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động

a) Chỉ tiêu:

- Phát triển mới cột ăng ten trạm thu, phát sóng thông tin di động nhằm đảm bảo vùng phủ sóng 3G, 4G, 5G trên phạm vi toàn tỉnh: *600 vị trí*

Mỗi doanh nghiệp viễn thông phát triển tối đa không quá 150 vị trí cột ăng ten trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm dùng riêng) nhưng phải đảm bảo sẵn sàng cho doanh nghiệp viễn thông khác thuê sử dụng chung hạ tầng, còn lại phải thuê hoặc trao đổi sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten trạm thu, phát sóng thông tin di động của doanh nghiệp khác.

- Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten trạm thu, phát sóng thông tin di động đạt khoảng 30-40%.

- Chuyển đổi hệ thống hạ tầng cột ăng ten công kênh (A2a, A2b) hiện có gần các tuyến đường, tuyến phố chính thành phố Phủ Lý, thị xã Duy Tiên, khu vực thị trấn các huyện sang cột ăng ten không công kênh (A1a, A1b): *Tối thiểu 03 vị trí.*

- Chuyển đổi các cột ăng ten có vị trí chưa phù hợp khoảng cách đã được nêu trong quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của tỉnh nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc: *Tối thiểu 03 vị trí.*

b) Yêu cầu:

- Phát triển hệ thống ăng ten cột thu phát sóng trên địa bàn tỉnh chủ yếu theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp, nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, đảm bảo mỹ quan đô thị và tăng cường chức năng quản lý nhà nước trong phát triển hạ tầng viễn thông.

- Phát triển hệ thống ăng ten cột thu phát sóng theo công nghệ đa tần: một ăng ten có thể thu phát trên nhiều dải tần khác nhau, kích thước nhỏ gọn. Đây là cơ sở để các doanh nghiệp đầu tư sử dụng chung hạ tầng, tiết kiệm chi phí (nhiều doanh nghiệp cùng sử dụng chung hạ tầng một ăng ten, mỗi doanh nghiệp thu phát trên một băng tần khác nhau).

- Phát triển mạnh hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng nguyệt trang: cột ăng ten có kích thước và quy mô nhỏ gọn, thân thiện môi trường, nguyệt trang ẩn vào các công trình kiến trúc và cảnh quan xung quanh, đảm bảo mỹ quan đô thị tại khu vực các phường, thị trấn, khu du lịch, khu di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Bưu chính - Viễn thông - Công nghệ thông tin

Trực tiếp tham mưu với Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện những công việc sau:

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, phát triển hạ tầng và dịch vụ viễn thông.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan cập nhật, thông báo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật với các ngành xây dựng, giao thông, điện lực.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc cấp giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn.

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các chỉ tiêu cụ thể đề ra.

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng đảm bảo các chỉ tiêu đề ra.

- Hàng năm, tham mưu ban hành kế hoạch sử dụng chung cột ăng ten trạm thu, phát sóng thông tin di động; ngầm hoá, chỉnh trang, cải tạo, bố gọn mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các phòng liên quan và UBND cấp xã:

+ Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn quản lý.

+ Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện việc chỉnh trang, ngầm hóa, phát triển mới mạng cáp, xây dựng và phát triển cột ăng ten trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch của ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Chủ trì, phối hợp với phòng chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp viễn thông để tổ chức tuyên truyền, phổ biến các kết luận, bằng chứng nghiên cứu khoa học khẳng định sóng điện từ của trạm thu, phát sóng thông tin di động không ảnh hưởng có hại cho con người để người dân hiểu và tạo điều kiện cho doanh nghiệp xây dựng, lắp đặt trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông trong quản lý việc xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn, đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc.

3. Các doanh nghiệp viễn thông

- Thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng đảm bảo chất lượng dịch vụ, vùng phủ sóng rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh.

- Trao đổi, thống nhất một số mẫu thiết kế các loại cột ăng ten bảo đảm các yêu cầu về an toàn xây dựng, mỹ quan đô thị và tăng cường khả năng sử dụng chung.

- Tối ưu hoá tải trọng, dung lượng của các cột ăng ten và nhà trạm viễn thông đã xây dựng để có thể chia sẻ, sử dụng hạ tầng.

- Thực hiện chỉnh trang, bố gọn, hạ ngầm mạng cáp viễn thông để đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị và tối ưu hoá dung lượng, tải trọng mạng cáp để có thể chia sẻ, sử dụng chung hệ thống công bề cáp, cột treo cáp.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp viễn thông với nhau trên cơ sở quy định của pháp luật có liên quan. Xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư theo quy định hiện hành. Trong trường hợp không thống nhất về giá thuê, các doanh nghiệp đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính hiệp thương giá theo quy định hiện hành.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch phát triển cột ăng ten trạm thu, phát sóng thông tin di động; kế hoạch ngầm hóa, cải tạo, bố gọn mạng cáp treo của doanh nghiệp; báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 tháng 11 của năm trước đó.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Thông tin và Truyền thông về phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 - 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời hướng dẫn, xử lý./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục Viễn thông (để báo cáo);
- Phòng VH&TT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Tuấn